|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

**TIẾT 62 – LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**

1. ***Kiến thức***: Củng cố tính chất đường trung trực trong tam giác.

2. ***Kỹ năng***: Rèn luyện kĩ năng vẽ trung trực của tam giác.

3. ***Thái độ***: Học sinh tích cực làm bài tập.

***4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất***:

+ Năng lực: năng lực tự học tập, nghiên cứu, hợp tác

+ Phẩm chất: tự tin, tự chủ

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Giáo án, tài liệu tham khảo

- HS: Sách giáo khoa, dụng cụ học tập

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học**

1. ***Ổn định lớp(1’)***
2. ***Nội dung***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **Nội dung** |
| 1. **Hoạt động khởi động (5’)**   Mục tiêu: Kiểm tra bài cũ  Phương pháp: vấn đáp, hoạt động cá nhân | | |
| 1. Phát biểu định lí về đường trung trực của tam giác.  2. Vẽ ba đường trung trực của tam giác | HSTL  HS vẽ |  |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức (10’)**   **Bài 54( sgk/80)**  Mục tiêu: HS vận dụng tốt tính chất ba đường trung trực của tam giác vào làm bài tập liên quan.  Phương pháp: giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm | | |
| 1.Tâm của đường tròn đi qua 3 đỉnh của tam giác là điểm nào?  1.Vẽ đường tròn đi qua 3 đỉnh của tam giác ABC trong các trường hợp:  a) Góc A, B, C nhọn  b) Góc A vuông  c) Góc A tù | Tâm của đường tròn đi qua 3 đỉnh của tam giác là giao của 3 đường phân giác trong.  HS thực hiện | - Lưu ý:  + Tam giác nhọn tâm ở phía trong.  + Tam giác tù tâm ở ngoài.  + Tam giác vuông tâm thuộc cạnh huyền. |
| 1. **Hoạt động luyện tập(10’)**   **Bài 52 sgk / 79**  Mục tiêu: HS nắm được tính chất ba đường trung trực của tam giác cân.  Phương pháp: giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm | | |
| 1.Vẽ hình, ghi GT, KL  2.Phân tích bài toán bằng sơ đồ  3.Trình bày lời giải | |  |  | | --- | --- | | GT | ABC, AM là trung tuyến và là trung trực. | | KL | ABC cân ở A |   ABC cân ở A  AB = AC  AMB = AMC (c.g.c)  HS thực hiện | Chứng minh:  Xét AMB, AMC có:  BM = MC (GT)    AM chung  AMB = AMC (c.g.c)  AB = AC  ABC cân ở A |
| 1. **Hoạt động củng cố(10’)**   Mục tiêu: HS dùng tính chất đường trung trực làm bài tập.  Phương pháp: giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm | | |
| 1.Phân tích bài 55 sgk/80  2.Trình bày chứng minh | B, C, D thẳng hàng  Góc D1 + góc D2 + góc D3 + góc D4 = 1800  Tam giác ADB có DI vừa là trung trực vừa là đường cao nên tam giác ABD cân tại D  DI là phân giác của góc ADB  cGóc D1 = góc D2  CMTT: Góc D3 = góc D4  Mà Góc D2 + góc D3 = 900  đpcm |  |
| 1. **Hoạt động tìm tòi mở rộng (9’)**   Mục tiêu: HS dùng tính chất đường trung trực tính độ dài đường trung tuyến xuất phát từ đỉnh của tam giác vuông.  Phương pháp: giải quyết vấn đề, hoạt động cá nhân | | |
| Bài 56 sgk/80  Làm bài tập 68, 69 (SBT) | HS về nhà làm |  |

* ***Rút kinh nghiệm***

***………………………………………………………………………………***

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

**TIẾT 63 – TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG CAO CỦA TAM GIÁC**

**I. Mục tiêu**

1. ***Kiến thức***:

+ Biết khái niệm đường cao của tam giác, thấy được 3 đường cao của tam giác, của tam giác vuông, tù.

+ Nắm được phương pháp chứng minh 3 đường đồng qui.

2. ***Kỹ năng***: Luyện cách vẽ đường cao của tam giác.

3. ***Thái độ***: Có thái độ hứng thú học tập môn học

***4. Những năng lực chủ yếu cần hình thành***:

+ Năng lực chung: Phát triển năng lực tự học tập, nghiên cứu, hợp tác

+ Năng lực môn học: Phát triển kỹ năng vẽ hình chính xác và khả năng phân tích bài toán

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Giáo án, tài liệu tham khảo

- HS: Sách giáo khoa, dụng cụ học tập

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học**

1. ***Ổn định lớp(1’)***
2. ***Nội dung***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **Nội dung** |
| 1. **Hoạt động khởi động (5’)**   Mục tiêu: Kiểm tra bài cũ  Phương pháp: vấn đáp, hoạt động cá nhân | | |
| 1. Kiểm tra dụng cụ của học sinh.  2. Cách vẽ đường vuông góc từ 1 điểm đến 1 đường thẳng. | HS thực hiện |  |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức 28’)**   **Hoạt động 1:Đường cao của tam giác**  Mục tiêu: HS nắm được thế nào là đường cao của tam giác, vẽ được đường cao trong tam giác.  Phương pháp: Nêu và giải quyết vấn đề, hđ nhóm | | |
| - Vẽ ABC  - Vẽ AI  BC (IBC)  1.Mỗi tam giác có mấy đường cao.  2. Ba đường cao có cùng đi qua một điểm hay không | HSTH  3 đc  Ba đường cao có cùng đi qua một điểm |  |
| **Hoạt động 2: Tính chất ba đường cao của tam giác**  Mục tiêu: HS nắm được ba đường cao của tam giác có tính chất nào  Phương pháp: Nêu và giải quyết vấn đề, hđ nhóm | | |
| 1.Vẽ 3 đường cao của tam giác tù, tam giác vuông.  2.Trực tâm của mỗi loại tam giác như thế nào. | HSTH  + tam giác nhọn: trực tâm trong tam giác.  + tam giác vuông, trực tâm trùng đỉnh góc vuông.  + tam giác tù: trực tâm ngoài tam giác | - Ba đường cao của tam giác cùng đi qua 1 điểm.  - Giao điểm của 3 đường cao của tam giác gọi là trực tâm. |
| **Hoạt động 3: Vẽ các đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác của tam giác cân**  Mục tiêu: HS vẽ được các đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác của tam giác cân  Phương pháp: Nêu và giải quyết vấn đề, hđ cá nhân | | |
| Vẽ các đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác của tam giác cân | HSTH | a) Tính chất của tam giác cân  ABC cân AI là một loại đường thì nó sẽ là 3 loại đường trong 4 đường (cao, trung trực, trung tuyến, phân giác)  b) Tam giác có 2 trong 4 đường cùng xuất phát từ một điểm thì tam giác đó cân. |
| 1. **Hoạt động luyện tập(5’)**   Mục tiêu: Dùng tính chất các đường cao, đường trung trực, trung tuyến trong tam giác cân để chứng minh hình học  Phương pháp: giải quyết vấn đề, hđ nhóm | | |
| Cho tam giác ABC cân tại A, kẻ AH vuông góc BC. Chứng minh  a)H là trung điểm của BC  b)AH là phân giác của góc A | HSTH | a)Tam giác ABC cân tại A có AH là đường cao  AH là trung tuyến ứng với BC  H là trung điểm của BC  b) Tam giác ABC cân tại A có AH là đường cao  AH là phân giác của góc A |
| 1. **Hoạt động củng cố(5’)**   Mục tiêu: Tính chất các đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác của tam giác đều  Phương pháp: giải quyết vấn đề, hđ nhóm | | |
| Cho tam giác ABC đều. Gọi D, E, F lần lượt là trung điểm của BC, AC, AB. O là trọng tâm. Chứng minh O là trực tâm của tam giác ABC. | Tam giác ABC đều có AD là trung tuyến  AD là đường cao.  CMTT: BE, CF là đường cao  O là trực tâm | Trong tam giác đều trọng tâm và trực tâm trùng nhau và cách đều 3 đỉnh, 3 cạnh của tam giác đều. |
| 1. **Hoạt động tìm tòi mở rộng (2’)** | | |
| Bài 58 sgk / 80 | HS về nhà |  |

**\* Rút kinh nghiệm**

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

**TIẾT 64 – LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**

1. ***Kiến thức***: Ôn luyện khái niệm, tính chất đường cao của tam giác.

2. ***Kỹ năng***:

+ Ôn luyện cách vẽ đường cao của tam giác.

+ Vận dụng giải được một số bài toán.

3. ***Thái độ***: Có thái độ hứng thú học tập môn học

***4. Những năng lực chủ yếu cần hình thành***:

+ Năng lực chung: Phát triển năng lực tự học tập, nghiên cứu, hợp tác

+ Năng lực môn học: Phát triển kỹ năng vẽ hình chính xác và khả năng phân tích bài toán

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Giáo án, tài liệu tham khảo

- HS: Sách giáo khoa, dụng cụ học tập

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học**

1. ***Ổn định lớp(1’)***
2. ***Nội dung***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **Nội dung** |
| 1. **Hoạt động khởi động (6’)**   Mục tiêu: Kiểm tra bài cũ  Phương pháp: vấn đáp, hoạt động cá nhân | | |
| Nêu Tính chất các đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác của tam giác đều, cân. | -Trong tam giác cân đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác xuất phát từ đỉnh trùng nhau  -Trong tam giác đều trọng tâm và trực tâm trùng nhau |  |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức (10’)**   Mục tiêu: HS vận dụng tốt tính chất ba đường cao của tam giác vào làm bài tập liên quan.  Phương pháp: vấn đáp, hoạt động nhóm | | |
| - Yêu cầu học sinh làm bài tập 59.  - Học sinh đọc kĩ đầu bài, vẽ hình ghi GT, KL.  ? SN  ML, SL là đường gì của LNM.  ? Muốn vậy S phải là điểm gì của tam giác. | Đường cao  Trực tâm | **1. Bài 59/ 83/**     |  |  | | --- | --- | | GT | LMN, MQ  NL, LP  ML | | KL | a) NS  ML  b) Với . Tính góc MSP và góc PSQ. |   Bài làm:  a) Vì MQ  LN, LP  MN  S là trực tâm của LMN  NS  ML  b) Xét MQL có:    . Xét MSP có:    . Vì |
| 1. **Hoạt động luyện tập(10’)**   Mục tiêu: HS vận dụng tốt tính chất ba đường cao của tam giác vào làm bài tập liên quan.  Phương pháp: vấn đáp, hoạt động cá nhân | | |
| - Yêu cầu học sinh làm bài tập 61  ? Cách xác định trực tâm của tam giác.  - Xác định được giao điểm của 2 đường cao. | HSTH | **2. Bài 61/ 83/**    a) HK, BN, CM là ba đường cao của BHC.  Trực tâm của BHC là A.  b) trực tâm của AHC là B.  Trực tâm của AHB là C. |
| 1. **Hoạt động củng cố (10’)**   Mục tiêu: HS chứng minh được: Tam giác có 2 đường cao bằng nhau thì tam giác đó là tam giác cân.  Phương pháp: giải quyết vấn đề, hđ nhóm | | |
| Bài 62 sgk/80   * Vẽ hình * Phân tích * Viết lời giải |  | Xét tg vuông BDC và tg vuông CEB có:  BC chung  DC = BE  Vậy tg vuông BDC = tg vuông CEB (c.h – c.g.v)  Suy ra góc ABC = góc ACB  Vậy tg ABC cân tại A |
| 1. **Hoạt động tìm tòi mở rộng (9’)** | | |
| Tam giác có 3 đường cao bằng nhau là tg gì? | HS tìm hiểu |  |

**\* Rút kinh nghiệm**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |